

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

* **Tên dự toán:** Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

* **Tên gói thầu:** Gói thầu số 03: Tư vấn Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

* **Chủ đầu tư:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

* **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn, hai túi hồ sơ

* **Nguồn vốn:** Từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố (dự kiến kinh phí tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024-kinh phí tăng thu tiền bảo vệ đất trồng lúa) và nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường các năm tiếp theo.

* **Hình thức hợp đồng:** Trọn gói

* **Tiến độ thực hiện:** 270 ngày

* **Phạm vi Gói thầu:** Điều tra, đánh giá chất lượng đất đất trồng lúa nhằm đánh giá đầy đủ, toàn diện, chính xác, khoa học chất lượng nguồn tài nguyên đất trồng lúa trên địa bàn thành phố, làm cơ sở đề xuất chính sách, biện pháp tăng cường quản lý Nhà nước, khai thác sử dụng, bảo vệ đất trồng lúa có hiệu quả phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện Gói thầu: Gói thầu số 03: Tư vấn Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

II. Phạm vi công việc:

1. Yêu cầu:

- Đánh giá thực trạng sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố.
- Phân tích, đánh giá chất lượng đất trồng lúa dựa trên các chỉ tiêu nông hóa, thổ nhưỡng nhằm xác định các yếu tố hạn chế đến năng suất và chất lượng lúa.

- Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất lúa, bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng và bản đồ đánh giá thích nghi đất đai trên các loại đất trồng lúa; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên đất trồng lúa trên địa bàn thành phố.

- Xác định và xây dựng bản đồ vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 – 2030 theo đúng quy định, phù hợp với quy hoạch, kết hoạch sử dụng đất và điều kiện thực tiễn của thành phố; Quản lý và sử dụng có hiệu quả đất trồng lúa nhằm bảo vệ và phát triển bền vững các vùng đất chuyên trồng lúa có năng suất, chất lượng cao, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, phát triển kinh tế – xã hội thành phố bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng, cải tạo đất trồng lúa phù hợp với từng loại đất theo hướng phát triển bền vững.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số và hệ thống bản đồ trực tuyến (WebGIS) quản lý, giám sát và khai thác thông tin quy hoạch một cách minh bạch, hiệu quả

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

a) Điều tra, đánh giá hiện trạng sử dụng đất trồng lúa của thành phố Hải Phòng

- Thu thập các tài liệu, số liệu, bản đồ về hiện trạng, quy hoạch sử dụng đất của 114 xã, phường, đặc khu.

- Thu thập các tài liệu, kết quả nghiên cứu, tình hình sản xuất lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Thu thập các thông tin, số liệu từ cơ quan Thống kê và các sở ngành, Ủy ban nhân dân các phường xã; Điều tra nông hộ (theo mẫu phiếu được soạn sẵn).

- Chuẩn hoá tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập được từ đó lập kế hoạch điều tra, khảo sát.

- Điều tra, khảo sát hiện trạng sử dụng đất trồng lúa chỉnh lý bản đồ hiện trạng đất trồng lúa cho toàn bộ các xã, phường, đặc khu.

- Biên tập và số hóa bản đồ hiện trạng đất trồng lúa và bản đồ vùng sản xuất trồng trọt tập trung trên địa bàn thành phố (phân theo nhóm cây trồng: lúa, rau màu, cây ăn quả, hoa cây cảnh) cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả điều tra đánh giá hiện trạng sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố.

b) Phân tích và đánh giá tính chất lý, hoá tính, lập bản đồ nông hoá, thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Thu thập, phân tích các tính chất lý, hóa học của các mẫu đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng với các chỉ tiêu phân tích gồm: thành phần cơ giới (cát, limon, sét); dung trọng; tỷ trọng; độ chua của đất (pHKC1); chất hữu cơ tổng số (OM%); nito tổng số (N%); photpho tổng số (P2Os%); kali tổng số (K20%), CEC. Đối với các mẫu điều tra trên khu vực ven biển phân tích thêm chỉ tiêu lưu huỳnh tổng số và chỉ tiêu tổng số muối tan. Xử lý số liệu và chạy nội suy các số liệu để xác định thực trạng về tính chất lý, hóa học tầng đất mặt tại các vùng đất trồng lúa đồng thời phục vụ cho công tác xây dựng lớp thông tin độ phì.

- Thu thập, phân tích đánh giá các phẫu diện đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm tiến hành xây dựng bản đồ thổ nhưỡng vùng trồng lúa chi tiết đến cấp xã và tổng hợp toàn thành phố. Đào, mô tả phẫu diện, lấy mẫu đất và mẫu nông hóa để phân tích theo TCVN 9487-2012. Phân tích các chỉ tiêu lý, hóa học (Dung trọng, tỷ trọng, độ ẩm, pH, thành phần cấp hạt, Na⁺, K⁺, Ca²⁺, Mg²⁺, OM%, N%, P₂O₅%, K₂O%, P₂O₅ dễ tiêu, K₂O dễ tiêu, CEC đất, Al³⁺, H⁺. Đối với khu vực đất trồng lúa bị nhiễm mặn, phèn sẽ phân tích thêm 02 chỉ tiêu, gồm: Tổng số muối tan (%) (đối với đất mặn); SO₄²⁻ (đối với đất phèn).

- Chồng xếp các lớp thông tin lý, hóa học để xây dựng thuyết minh và Bản đồ nông hóa (Độ phì đất) đất trồng lúa cấp xã tỷ lệ 1/10.000 và cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000.

- Chồng xếp các lớp thông tin phẫu diện đất để xây dựng thuyết minh và Bản đồ thổ nhưỡng đất trồng lúa chi tiết đến cấp xã tỷ lệ 1/10.000 và cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000.

c) Đánh giá mức độ thích hợp đất đai đối với cây lúa làm cơ sở đề xuất các vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030

- Xác định yêu cầu sử dụng đất của cây lúa, xác định rõ cho từng giống lúa, đặc biệt chú trọng đến các giống lúa có năng suất và chất lượng cao;

- Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về đặc điểm đất đai có liên quan mật thiết đến cây lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng, xây dựng bản đồ chất lượng đất đai cho cây lúa, chi tiết đến cấp xã, phường nhằm phục vụ cho công tác đánh giá mức độ thích hợp đất đai cho cây lúa, giống lúa năng suất chất lượng cao (Áp dụng theo TCVN 8409:2010).

- Xây dựng bản đồ mức độ thích hợp đất đai vùng trồng lúa năng suất chất lượng cao: Trên cơ sở bản đồ Chất lượng đất đai và yêu cầu sinh trưởng phát triển cây lúa tiến hành đánh giá xây dựng thuyết minh và Bản đồ thích hợp đất đai đất trồng lúa cấp xã và cấp thành phố tỷ lệ thích hợp.

d) Xây dựng bản đồ tiềm năng đất đai vùng trồng lúa trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 (Bản đồ đề xuất vùng trồng lúa năng suất và chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030).

- Xây dựng hệ thống tiêu chí để xác định "Vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao" theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Thu thập các tài liệu, số liệu, bản đồ về hệ thống thủy lợi vùng đất chuyên trồng lúa của thành phố;

- Đánh giá ảnh hưởng của hệ thống thủy lợi, khả năng tiêu thoát của các vùng trồng lúa;

- Xây dựng bản đồ mức độ ảnh hưởng của hệ thống thủy lợi tới đất chuyên trồng lúa cấp xã tỷ lệ 1:10.000 tổng hợp thành phố tỷ lệ 1:50.000.

- Thu thập các tài liệu, số liệu, bản đồ về hệ thống giao thông vùng trồng lúa của thành phố;

- Đánh giá ảnh hưởng của hệ thống giao thông của các vùng trồng lúa;
- Xây dựng bản đồ mức độ ảnh hưởng của hệ thống giao thông tới đất trồng lúa cấp xã tỷ lệ 1:10.000 tổng hợp thành phố tỷ lệ 1:50.000.

- Dựa vào các tiêu chí xác định vùng, các cơ sở khoa học ở nội dung 3 và điều kiện kinh tế xã hội cụ thể của từng vùng sinh thái trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Rà soát đối chiếu các quy hoạch hiện có, xác định các vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng bản đồ tiềm năng vùng trồng lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030 cấp xã tỷ lệ 1/10.000 và cấp thành phố tỷ lệ 1/25.000 (Bản đồ đề xuất vùng trồng lúa năng suất và chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 cấp xã tỷ lệ 1/10.000 và cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000).

đ) Số hóa bản đồ và xây dựng hệ thống WebGIS

- Chuẩn hóa và số hóa toàn bộ dữ liệu bản đồ và thuộc tính theo một cấu trúc thống nhất.
- Thiết kế và xây dựng cơ sở dữ liệu không gian.
- Xây dựng hệ thống WebGIS trực tuyến, để công bố, quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu quy hoạch với các chức năng: hiển thị, truy vấn thông tin, tra cứu, phân tích không gian đơn giản, hỗ trợ cập nhật dữ liệu và in ấn bản đồ.
- Lập trình các Modul chức năng của phần mềm quản lý thông tin.

e) Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đất vùng trồng lúa có năng suất, chất lượng cao đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*** Sản phẩm:**

a) Tài liệu, số liệu, báo cáo

- Báo cáo tổng hợp phân tích chất lượng đất, xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và xác định vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;

- CSDL tổng hợp về vùng đề xuất quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

b) Bản đồ số

- Bản đồ hiện trạng đất trồng lúa.
- Bản đồ vùng sản xuất trồng trọt tập trung trên địa bàn thành phố (phân theo nhóm cây trồng: lúa, rau màu, cây ăn quả, hoa cây cảnh) cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000.
- Bản đồ thổ nhưỡng đất chuyên trồng lúa cấp xã tỷ lệ 1/10.000, cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000.

- Bản đồ nông hóa (Bản đồ độ phì) đất chuyên trồng lúa cấp xã tỷ lệ 1/10.000, cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000.
- Bản đồ chất lượng đất đai đất chuyên trồng lúa cấp xã tỷ lệ 1/10.000, cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000.
- Bản đồ mức độ thích hợp đất đai đất chuyên trồng lúa cấp xã tỷ lệ 1/10.000, cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000.
- Bản đồ vùng quy hoạch lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 cấp xã, tỷ lệ 1/10.000.
- Bản đồ vùng quy hoạch lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tỷ lệ 1/25.000.
- Bản đồ khuyến cáo sử dụng phân bón cho cây lúa đạt năng suất chất lượng cao cấp xã tỷ lệ 1/10.000, cấp thành phố tỷ lệ 1/50.000;

c) Sản phẩm khác

- Bộ cơ sở dữ liệu số hoá trực tuyến phần mềm quản lý thông tin vùng quy hoạch lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030 (sử dụng cho website).
- Phần mềm cơ sở dữ liệu không gian thông tin trực tuyến sử dụng bộ cơ sở dữ liệu (đăng tải các bản đồ).
- USB lưu trữ các báo cáo, bảng biểu số liệu, phụ lục và bản đồ.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng được ký

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Thực hiện đầy đủ báo cáo theo quy định của các ngành, các cấp, các báo cáo theo yêu cầu của Chủ đầu tư và phải chịu trách nhiệm về nội dung của các báo cáo.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí .

Nhà thầu cần phải bố trí đầy đủ các cán bộ có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện toàn bộ gói thầu, đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự nêu tại mục 2 Chương III E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ đủ chuyên môn, năng lực để hỗ trợ nhà thầu về các công việc có liên quan đến quá trình thực hiện gói thầu gồm: Cung cấp thông tin về hồ sơ dự án, những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, địa điểm thực hiện dự án.